TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2025
V/v:"Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Ngọc Dung
2. Bà Lê Thị Tâm

- *Thư ký phiên toà*: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 – Thanh Hóa.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7-Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2025 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 27/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19/9/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quách Thị H; Sinh năm: 1992
HKTT và địa chỉ hiện nay: Thôn B, xã V, tỉnh Thanh Hóa.
Số CCCD: 038192002021; Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).
Bị đơn: Anh Bùi Văn B; Sinh năm: 1984
HKTT và địa chỉ hiện nay: Thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Số CCCD: 038084011907; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/8/2025 và bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, chị Quách Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Thanh Hóa ngày 25/12/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận đến năm 2019 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do điều kiện công việc mỗi người một nơi, thường xuyên phải xa nhau nên tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Đến năm 2020 thì chị và anh B đã chính thức sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Bang nhưng anh Bang không có mặt nên không có lời khai của anh Bang trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Chị Quách Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn đối với anh Bùi Văn B, anh B cư trú tại xã T, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7- Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho các bên đương sự, nhưng anh B không có mặt nên Tòa án đã mở phiên họp vắng mặt anh B và thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh B theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[3]. Chị H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 BLTTDS.

[4]. Tại phiên tòa, chị H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh B.

[5]. Về hôn nhân: Chị Quách Thị H và anh Bùi Văn B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Thanh Hóa ngày 25/12/2017 và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do điều kiện công việc vợ chồng thường xuyên phải xa nhau nên tình cảm ngày càng phai nhạt. Chị H và anh B đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị H nhất quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B. HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Quách Thị H và anh Bùi Văn B.

[6]. Về con chung: Vợ chồng không có con chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[8]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quách Thị H.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Quách Thị H được ly hôn anh Bùi Văn B.

2. Về án phí: Chị Quách Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7-

Thanh Hóa theo biên lai số: BLTU/25E/0000471 ngày 22/8/2025. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Quách Thị H và anh Bùi Văn B. Chị H và anh B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 7-Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cúc